TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày 29-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyến,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chính,

2. Ông Nguyễn Công Biên.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thu Trang-Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Đoàn-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2017/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 545/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà REE Tower, Số 9, đường Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L và ông Ngô Văn Ph; cùng địa chỉ: Số 16A/119 đường Tr, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (Theo Văn bản ủy quyền số 14/2017/UQ-QTRR.17 ngày 22 tháng 3 năm 2017 của người đại diện theo pháp luật là ông Lô Bằng G - Chủ tịch Hội đồng thành viên và Giấy ủy quyền số 30/UQTT-QTRR.17 ngày 01 tháng 10 năm 2017 của ông Lê Hiền Th - Trưởng Phòng thu hồi nợ pháp lý); đều có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tuấn A; địa chỉ: Tổ 16, Cụm 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 01-10-2017 và các bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (V) trình bày: Theo thỏa thuận giữa V và anh Phạm Tuấn A, ngày 29-9-2016, anh Phạm Tuấn A ký Hợp đồng tín dụng số 20161001-133021-1641 với VPB FC, chi tiết như sau: Số tiền vay 31.650.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng; lãi suất vay 3.33%/tháng; mục đích vay tiêu dùng; phương thức cho vay trả góp gốc và lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, V đã giải ngân và anh Phạm Tuấn A đã nhận đầy đủ số tiền vay theo hợp đồng. Kể từ ngày giải ngân (29-9-2016) đến ngày 18-4-2017, anh Phạm Tuấn A đã trả được số tiền 1.940.000 đồng (Trong đó trả nợ gốc 822.263 đồng, trả lãi 1.057.737 đồng) và còn nợ lại V tổng số tiền 39.522.064 đồng. Trong đó nợ gốc đến hạn là 10.612.673 đồng, nợ gốc chưa đến hạn là 20.155.064 đồng và nợ lãi đến hạn là 8.754.327 đồng. Kể từ thời điểm anh Phạm Tuấn A vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến nay V đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh Phạm Tuấn A vẫn chưa thanh toán hết nợ với V. Vì thế V khởi kiện yêu cầu anh Phạm Tuấn A phải trả cho V tổng số tiền là 39.522.064 đồng (Tính đến ngày 18-4-2017) và phải trả ngay sau khi phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 06-12-2017 anh Phạm Tuấn A còn phải trả lãi của số tiền gốc đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Ý kiến của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Tuấn A vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành niêm yết những tài liệu sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản đã tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Phạm Tuấn A vẫn vắng mặt.

Ngày 08-3-2018 Tòa án đã xác minh tại nơi cư trú của anh Phạm Tuấn A tại Tổ 16, Cụm 3 (Nay là Tổ 1) phường N, quận K, thành phố Hải Phòng xác định anh Phạm Tuấn A hiện vẫn đang cư trú tại địa chỉ nêu trên.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là thay đổi thời điểm tính lãi suất, không yêu cầu anh Phạm Tuấn A phải trả lãi suất của số tiền gốc kể từ thời điểm chậm thanh toán đến ngày xét xử (Từ ngày 18-4-2017 đến ngày 29-6-2018); giữ nguyên đề nghị Tòa án buộc anh Phạm Tuấn A phải trả cho V tổng số tiền là 39.522.064 đồng, trong đó nợ gốc đến hạn là 10.612.673 đồng, nợ gốc chưa đến hạn là 20.155.064 đồng và nợ lãi đến hạn là 8.754.327 đồng và phải trả 01 lần ngay sau khi phán quyết của Tòa án có hiệu lực

pháp luật. Kể từ sau ngày xét xử anh Phạm Tuấn A còn phải trả lãi của số tiền gốc đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Tòa án nhân dân quận K đã xác định đúng: Quan hệ pháp luật có tranh chấp, thẩm quyền, thời hạn giải quyết vụ án, tư cách đương sự, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt, thông bảo văn bản tố tụng, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 97, Điều 173, Điều 179, Điều 203, Điều 208, Điều 209, Điều 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 72 và 199 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề xuất việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 274, 275, 278, 280,463; 466; 468, 470, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu thay đổi thời điểm tính lãi suất của số tiền gốc và yêu cầu khởi kiện của V về việc buộc anh Phạm Tuấn A phải trả V tổng số tiền là 39.522.064 đồng, trong đó nợ gốc đến hạn là 10.612.673 đồng, nợ gốc chưa đến hạn là 20.155.064 đồng và nợ lãi đến hạn là 8.754.327 đồng (tính đến ngày 29-6-2018); về án phí: Anh Phạm Tuấn A phải chịu án phí 5% của tổng số tiền 39.522.064 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa V và anh Phạm Tuấn A là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiền của bên vay là để phục vụ cho tiêu dùng nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Phạm Tuấn A là bị đơn, có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh hoạt, cư trú tại: Tổ 16, Cụm 3 (Nay là Tổ 1) phường

N, quận K, thành phố Hải Phòng nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự có mặt của đương sự trong vụ án: Vì không thực hiện được thủ tục tống đạt trực tiếp do anh Phạm Tuấn A vắng mặt tại gia đình nên Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh Phạm Tuấn A, trụ sở Ủy ban nhân dân phường N và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K theo đúng quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Tuấn A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Tuấn A.

- Về nội dung:

[3] Văn bản áp dụng: Do hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa V và anh Phạm Tuấn A được thực hiện từ ngày ngày 29-9-2016 nên áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa về việc không tính lãi kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử (Từ ngày 18-4-2017 đến ngày 29-6-2018), nguyên đơn không đề nghị tính lãi đối số nợ gốc mà bị đơn còn nợ lại là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không vi phạm đạo đức xã hội và có lợi cho bị đơn nên cần được chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính gốc, lãi: V và anh Phạm Tuấn A đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 20161001-133021-1641 ngày 29-9-2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Phạm Tuấn A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, kể từ ngày giải ngân 29-9-2016 đến ngày 18-4-2017 cũng như đến ngày xét xử 29-6-2018, anh Phạm Tuấn A đã trả được số tiền 1.940.000 đồng (Trong đó: trả nợ gốc 822.263 đồng, trả lãi 1.057.737 đồng) và còn nợ lại V tổng số tiền 39.522.064 đồng. Trong đó nợ gốc đến hạn là 10.612.673 đồng, nợ gốc chưa đến hạn là 20.155.064 đồng và nợ lãi đến hạn là 8.754.327 đồng. Nay V khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Phạm Tuấn A phải trả tổng số tiền 39.522.064 đồng và kể từ sau ngày xét xử (sau ngày 29-6-2018) anh Phạm Tuấn A phải trả lãi của số tiền gốc đến khi thanh toán xong với V theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Như vậy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPB FC đối với anh Phạm Tuấn A là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V đối với bị đơn là anh Phạm Tuấn A được Tòa án chấp nhận nên anh Phạm Tuấn A phải nộp toàn bộ án phí dân sự

sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, hoàn trả V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp, có cơ sở, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 274, 275, 278, 280,463; 466; 468, 470, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT- ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đối với anh Phạm Tuấn A. Buộc anh Phạm Tuấn A phải trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tổng số nợ tính đến ngày 29-6-2018 là 39.522.064 (Ba mươi chín triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi tư) đồng. Trong đó nợ đến hạn là 19.367.000 đồng (nợ gốc đến hạn là 10.612.673 đồng, nợ lãi đến hạn là 8.754.327 đồng) và nợ gốc chưa đến hạn là 20.155.064 đồng. Kể từ ngày 30-6-2018 anh Phạm Tuấn A còn phải trả lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Anh Phạm Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 39.522.064 đồng x 5% = 1.976.000 (Một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng. Hoàn trả Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V 1.000.000 (Một triệu) đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010439 ngày 05-12-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phạm Tuấn A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyến